

## THIẾT KẾ HỒ SƠ HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

Trương Thanh Tòng

*Trường THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành, tỉnh Trà Vinh, NCS K6 Đại học Trà Vinh*

**Tóm tắt.** Mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là phát triển năng lực và phẩm chất người học. Theo đó, việc đa dạng hóa các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực là một hướng đi phù hợp với tinh thần đổi mới của chương trình Ngữ văn 2018. Tăng cường hoạt động học tập cho HS vì thế mà trở nên cần thiết. Thiết kế hồ sơ học tập trong dạy học môn Ngữ văn là một trong những phương cách khả dụng để tăng cường hoạt động học tập cho HS, qua đó hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho HS. Trên cơ sở lý thuyết về hồ sơ học tập, chúng tôi đã xây dựng quy trình thiết kế, mục đích thiết kế và cách sử dụng hồ sơ đọc, hồ sơ viết và hồ sơ bài giảng điện tử trong dạy học để giúp HS tự chủ hơn trong quá trình học tập của mình. Kết quả cho thấy đây là hướng đi phù hợp quan điểm dạy học hiện đại trong môn Ngữ văn và hướng vận dụng rất khả thi vào bối cảnh dạy học ở trường trung học phổ thông hiện nay.

**Từ khóa:** hoạt động học tập, trải nghiệm, năng lực, phẩm chất.

### 1. Mở đầu

Lý thuyết về hoạt động học tập chỉ ra, rằng: “qua hoạt động, bằng hoạt động, HS hình thành, phát triển năng lực, bộc lộ được tiềm năng của bản thân; tự tin, có niềm hạnh phúc bởi thành công và tiếp tục phát triển” [1; 25]. Vậy nên, “việc tổ chức những hoạt động học tập ... để quá trình học thực sự diễn ra là vô cùng cần thiết” [2; 158] bởi “kiến thức thu nhận bằng con đường tự khám phá là kiến thức vững chắc nhất, đáng tin cậy nhất” [3; 34].

Sử dụng HSHT trong dạy học đã được đề cập đến ở nhiều công trình nghiên cứu: *Xây dựng và sử dụng hồ sơ điện tử phục vụ dạy học Địa lí 11 – trung học phổ thông* (Lê Văn Nhung, 2012) [4; 121-130]; *Bước đầu tìm hiểu khái niệm “đánh giá theo năng lực” và đề xuất một số hình thức đánh giá năng lực Ngữ văn của học sinh* (Nguyễn Thành Ngọc Bảo, 2014) [5; 157-165]; *The Use Of Portfolio In English Language Teaching And Its Effects On Achievement And Attitude* (Melek Demirela, Hatice Dumanba, 2015) [6; 2634-2640]; *Xây dựng và sử dụng HSHT để dạy học phân hóa học phần sinh lý trẻ lứa tuổi Tiểu học* (Phạm Việt Quỳnh, Nguyễn Văn Hiền, 2018) [7; 47-53],... Tuy nhiên, những nghiên cứu trên chưa đi sâu vào việc thiết kế và tổ chức đánh giá năng lực HS qua HSHT trong dạy học môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực. Vì vậy, nghiên cứu này sẽ định hướng cho GV trong việc thiết kế khung/yêu cầu về HSHT như là một phương tiện dạy học và đánh giá, HS hoàn thành HSHT để thể hiện năng lực của mình và tổ chức đánh giá năng lực qua HSHT mà HS thực hiện trong dạy học môn Ngữ văn. Đây là một trong những phương cách khả dụng để phát triển năng lực HS, góp phần đáp ứng mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

---

Ngày nhận bài: 4/11/2020. Ngày sửa bài: 25/12/2020. Ngày nhận đăng: 12/1/2021.

Tác giả liên hệ: Trương Thanh Tòng. Địa chỉ e-mail: [tttruongjapan@gmail.com](mailto:tttruongjapan@gmail.com)

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý thuyết về hồ sơ học tập

#### 2.1.1. Khái niệm

HSHT, theo định nghĩa của Paulson, Paulson và Mayer, “là một bộ sưu tập có mục đích các công việc của HS thể hiện những nỗ lực, tiến bộ và thành tích của HS trong một hoặc nhiều lĩnh vực. HSHT phải bao gồm sự tham gia của HS trong việc lựa chọn nội dung, tiêu chí lựa chọn, tiêu chí đánh giá sự nỗ lực và bằng chứng về sự tự phản hồi của HS” [8; 60].

Birgin quan niệm HSHT là “tập tài liệu về kỹ năng của HS trong một hoặc nhiều lĩnh vực trong một khoảng thời gian nhất định, thu thập thường xuyên các nghiên cứu và hiệu suất của HS theo các tiêu chí đã định trước” [9; 22].

Đồng tình với ý kiến trên, nhưng Osman Birgin và Adnan Baki nhấn mạnh thêm tính hệ thống và tiến trình thực hiện HSHT của HS. Nhóm tác giả này cho rằng: “HSHT là tập tài liệu về các sản phẩm được lựa chọn một cách có chủ đích của người học trong quá trình học tập môn học, được sắp xếp có hệ thống và theo một trình tự nhất định” [10; 77].

Từ những quan niệm trên, chúng tôi cho rằng có 3 điểm cần được lưu ý trong nội hàm của khái niệm HSHT.

- Lựa chọn có chủ đích.
- Sắp xếp có hệ thống và theo trình tự nhất định
- Thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định

Như vậy, thiết kế HSHT không chỉ đơn thuần là tập hợp tất cả các sản phẩm học tập HS đã thực hiện mà cần lựa chọn cẩn thận các sản phẩm đó, sắp xếp chúng theo một trình tự và công việc này phải được tiến hành trong một thời gian nhất định để phục vụ cho mục đích cụ thể.

#### 2.1.2. Mục đích, hình thức và thời điểm sử dụng

HSHT có thể được sử dụng với nhiều mục đích khác nhau, nhưng hai mục đích chính của HSHT là trưng bày/giới thiệu diễn tiến học tập của HS và chứng minh sự tiến bộ của HS về một chủ đề/lĩnh vực nào đó theo thời gian [11; 165]. Với mục đích thứ nhất, HSHT bao gồm các sản phẩm học tập tiêu biểu của HS trong quá trình học tập. GV sử dụng HSHT để tuyên dương thành tích học tập hoặc đánh giá tổng kết và giới thiệu cho HS khác tham khảo. Với mục đích thứ hai, HSHT bao gồm các phiên bản sản phẩm học tập của HS trong một giai đoạn nhất định (ví dụ: bản đề cương, bản nháp 1, bản nháp 2,... bản chính thức). GV sử dụng HSHT để chẩn đoán khó khăn trong học tập và định hướng phương cách học tập mới, qua đó từng bước cải thiện việc học của HS.

Như vậy, HSHT tập trung vào hỗ trợ và điều chỉnh việc học của HS. Nó cho phép HS cơ hội để nhìn nhận lại và suy ngẫm về sản phẩm và quá trình mà HS đã thực hiện, qua đó HS phát huy điểm mạnh và khắc phục hạn chế trong học tập [12; 75]. “GV cũng có thể sử dụng HSHT trong các cuộc họp phụ huynh cuối kì, cuối năm để thông báo cho cha mẹ HS về thành tích và sự tiến bộ của con em họ” [12; 75].

HSHT có thể được thiết kế dưới hai dạng: HS truyền thống và HS điện tử [13; 1171].

Hồ sơ truyền thống “là công cụ hiệu quả cho việc đánh giá kết quả học tập của người học” [14; 47]. HSHT được chia thành 4 loại cơ bản: (1) Hồ sơ tiên bộ: những bài tập, sản phẩm của người học thực hiện trong quá trình học và thông qua đó người dạy và người học đánh giá quá trình tiến bộ mà người học đạt được; (2) Hồ sơ quá trình: tự theo dõi quá trình học tập của người học, họ ghi lại những gì mình học được hoặc chưa học được về kiến thức, kỹ năng và thái độ của các môn học và xác định cách điều chỉnh cho phù hợp; (3) Hồ sơ mục tiêu: xây dựng mục tiêu học tập cho mình trên cơ sở tự đánh giá được năng lực của bản thân; (4) Hồ sơ thành

tích: người học tự đánh giá các thành tích học tập nổi trội, tự khám phá những tiềm năng của bản thân [15; tr.188-190].

“Hồ sơ điện tử sử dụng công nghệ điện tử, giúp những người xây dựng hồ sơ thu thập và tổ chức các sản phẩm dưới dạng nhiều loại phương tiện truyền thông (âm thanh, video, đồ họa, văn bản)” [16; 4]. Trong dạy học, hồ sơ điện tử có thể chia làm 3 loại: (1) Hồ sơ quản lý: quản lý nhân sự, quản lý tiền lương, quản lý các hoạt động của nhà trường,... (2) Hồ sơ GV: giáo án, bảng điểm, phim ảnh DH,... (3) Hồ sơ HS: các bài học, bài tập, hình ảnh, thông tin tham khảo,...

Như vậy, trên cơ sở phân loại HSHT, HS là chủ thể của hoạt động thiết kế HSHT và GV sử dụng HSHT như một kênh/một phương tiện để dạy học và đánh giá năng lực của HS. Hình thức thiết kế HSHT phụ thuộc vào điều kiện học tập của cá nhân HS và cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ cho hoạt động dạy và học của nhà trường. Mỗi loại HSHT cần phải đa dạng sản phẩm học tập được thực hiện ở nhiều thời điểm khác nhau. Những sản phẩm có thể lưu trữ trong HSHT gồm: Các bài làm, bài kiểm tra, bài báo cáo, ghi chép ngắn, phiếu học tập, sơ đồ,... của cá nhân HS; Các báo cáo, bài tập, nhận xét, bản kế hoạch, tập san, mô hình,... được làm theo nhóm; Các hình ảnh, âm thanh như: ảnh chụp, băng ghi âm, đoạn video, tranh vẽ, chương trình/phần mềm máy tính,... [12; 74].

HSHT được sử dụng trong nhiều thời điểm khác nhau của năm học tùy thuộc vào loại HSHT mà GV và HS đã thống nhất ngay từ đầu năm học.

Ví dụ: Với hồ sơ đánh giá sự tiến bộ của HS trong việc *Dạy viết như một tiến trình* (Teach Writing as a Process) thì sẽ được sử dụng thường xuyên. Sau mỗi lần lựa chọn sản phẩm (ví dụ: bản đề cương, bản nháp 1, bản nháp 2,... bản chính thức) để đưa vào hồ sơ, GV có thể tổ chức cho HS đánh giá cho từng sản phẩm đó (Đánh giá quá trình – Assessment FOR learning). Vào cuối kì hoặc cuối năm, toàn bộ các nội dung của HSHT sẽ được đánh giá tổng thể (Đánh giá tổng kết – Assessment OF learning).

### **2.1.3. Hiệu quả của hồ sơ học tập**

Trong một nghiên cứu của mình về “*Tác động của HSHT đối với việc học của HS: nhìn từ quan điểm của sinh viên sư phạm*”, Çimer đã đi đến những kết luận sau:

*Thứ nhất*, HSHT là một công cụ hữu dụng trong việc cải thiện việc học của HS. Tuy nhiên, điều này không thể có được nếu HSHT chỉ là một thư mục để thu thập công việc của HS. Hai yếu tố giúp một HSHT có giá trị là sự tự phản hồi và đánh giá thường xuyên thông qua các bài kiểm tra hàng tuần.

*Thứ hai*, sự tự phản hồi của HS được thực hiện thông qua việc cung cấp hướng dẫn thích hợp của GV. Nghiên cứu chỉ ra rằng nếu HS còn hạn chế hoặc không có sự hiểu biết về tự phản hồi thì hiệu quả học tập của HS sẽ không cao.

*Thứ ba*, sự phản hồi luôn được khuyến khích, đặc biệt việc HS tự trả lời câu hỏi “*những mạch kiến này được bổ khuyết bằng cách nào*” đóng một vai trò quan trọng trong quá trình phát triển khả năng tự phản hồi của HS và giúp thay đổi thói quen học tập của HS để quá trình học tập diễn ra thường xuyên hơn chứ không phải “*học sống chết*” khi ngày thi đã cận kề [17; 171-172].

Trên một Tạp chí *Nghiên cứu về Giáo dục và Văn học*, nhóm tác giả Tahriri, Khalili và Aeineh ở Trung tâm học tập quốc tế của Úc khuyến nghị, rằng: “*Hồ sơ học tập cung cấp cơ hội cho người học tự đánh giá bản thân thường xuyên. Giáo viên có thể giới thiệu hồ sơ học tập trong lớp học để giúp học sinh nhận thức được quá trình học tập của họ*” [18; 56].

Như vậy, việc vận dụng hiệu quả HSHT trong dạy học phù hợp với mục tiêu của KT – ĐG theo định hướng phát triển năng lực của HS trong các trường phổ thông hiện nay, chú trọng kết hợp đánh giá thường xuyên và định kì, từng bước hình thành và phát triển năng lực chung (tự

chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo) cũng như các năng lực đặc thù (ngôn ngữ, văn học). Theo đó, những phẩm chất (cần cù, trung thực, trách nhiệm) của HS từng bước được hình thành. Đặc biệt, cách làm này từng bước “góp phần cải thiện đáng kể hình ảnh môn Văn trong nhận thức của HS” [19; 155].

## 2.2. Thiết kế các dạng hồ sơ học tập

### 2.2.1. Hồ sơ đọc

#### 2.2.1.1. Quy trình thiết kế

- Bước 1: GV hệ thống hóa các đơn vị kiến thức cơ bản xoay quanh kĩ năng đọc hiểu các kiểu/loại văn bản: Văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin;
- Bước 2: GV xây dựng bảng đặc tả các cấp độ của đọc hiểu từ nhận biết, thông hiểu cho đến vận dụng.
- Bước 3: GV xác định những văn bản đọc hiểu cụ thể.
- Bước 4: HS tiến hành hoàn thành khung hồ sơ đọc theo hệ thống câu hỏi trong bảng đặc tả.

#### 2.2.1.2. Mục đích thiết kế

Hồ sơ đọc này được HS dùng để chuẩn bị bài mới, ghi chép lại nhận xét của mình về từng bài học trong sách giáo khoa; hoặc ở mức độ cao hơn là đọc những tác phẩm thơ bên ngoài sách khoa để đáp ứng tiêu chí sáng tạo trong phân tạo lập văn bản viết.

#### 2.2.1.3. Sử dụng trong dạy học

Trong tiến trình dạy học, GV tổ chức hoạt động học tập theo nhóm và chuyển giao nhiệm vụ học tập cụ thể cho các nhóm. Các nhóm tiến hành hoàn thiện khung hồ sơ đọc theo các yêu cầu cụ thể trong bảng đặc tả.

GV cho HS tham khảo và tiến hành cho HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng (HS đánh giá lẫn nhau) và sau đó, GV yêu cầu cho học sinh lựa chọn các sản phẩm để đưa vào HSHT như nhật kí đọc sách, sơ đồ tư duy, hoặc hồ sơ đọc mẫu một tác phẩm thơ trữ tình gồm có các đề mục chính như: Phong cách tác giả, hoàn cảnh sáng tác, thể thơ, nhân vật trữ tình (*người đang giải bày, thổ lộ tình cảm trong thơ*), hình ảnh, ngôn ngữ, biểu tượng, giọng điệu (*để khám phá những cảm xúc tâm trạng của nhân vật trữ tình – tâm trạng thuần nhất, tâm trạng phức hợp*), thể giới tự nhiên, xã hội, con người,... được tác giả biểu hiện qua ngôn ngữ thơ, tư tưởng, quan niệm của tác giả được thể hiện kín đáo đằng sau nội dung cảm xúc của bài thơ, ý nghĩa/bài học/thông điệp của bài thơ đối với cuộc sống, con người [20; 81]. Qua đó, GV tiến hành đánh giá năng lực (ngôn ngữ, văn học, tự học và tự chủ, giải quyết vấn đề và sáng tạo,...) qua HSHT của học sinh. Các hình thức đánh giá được thực hiện theo thang đo rubrics.

Ví dụ: Sản phẩm học tập về **Chiến lược đọc hiểu văn bản thơ trữ tình hiện đại** xoay quanh các văn bản thơ như “*Khuôn mặt em*” – Văn Cao, “*Lá diêu bông*” – Hoàng Cầm, “*Trò chuyện với nàng vọng phu*” – Vương Trọng được thực hiện trong 3 tuần và đưa vào HSHT theo hai dạng thức: truyền thống và điện tử. HS hoàn thành phiếu học tập sau:

**Bảng 1. Chiến lược đọc hiểu văn bản thơ trữ tình hiện đại**

Chiến lược đọc hiểu	<i>Khuôn mặt em</i>	<i>Lá diêu bông</i>	<i>Trò chuyện với nàng vọng phu</i>
<b>Nhận biết:</b> - Xác định được thể thơ, phương thức biểu đạt của bài thơ/đoạn thơ. - Xác định được đề tài, hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ. - Chỉ ra các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu			

từ... trong bài thơ/đoạn thơ.			
<b>Thông hiểu:</b> - Hiểu được đề tài, khuynh hướng tư tưởng, cảm hứng thẩm mỹ, giọng điệu, tình cảm của nhân vật trữ tình, những sáng tạo về ngôn ngữ, hình ảnh của bài thơ/đoạn thơ. - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của thơ Việt Nam hiện đại được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ.			
<b>Vận dụng:</b> - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài thơ/đoạn thơ. - Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.			

Với văn bản nghị luận hiện đại, GV tiến hành đọc hiểu mẫu một văn bản gồm có các đề mục chính như: Xác định luận đề; đọc tiêu đề, các câu đứng ở đầu, cuối mỗi đoạn hoặc những câu then chốt để nhận diện hệ thống luận điểm của văn bản (với những văn bản nghị luận hiện đại); chia văn bản theo bố cục và xác định ý chính/luận điểm của mỗi phần (với văn bản nghị luận trung đại); kết nối các luận điểm để tóm tắt nội dung chính của văn bản (bằng lời hoặc bằng sơ đồ tư duy); tìm, phân tích các luận cứ (lí lẽ, dẫn chứng) làm sáng tỏ luận điểm; phân tích lập luận của tác giả hoặc mô hình tổ chức và mối uan hệ giữa các luận điểm; nhận biết, phân tích đặc điểm, tác dụng của ngôn ngữ trong văn bản; phán đoán mục đích viết và tư tưởng mà tác giả gửi gắm trong văn bản; đánh giá chung về giá trị nội dung, hình thức của văn bản; rút ra những bài học, kinh nghiệm cho bản thân [20; 140].

Sản phẩm học tập về **Chiến lược đọc hiểu văn bản nghị luận hiện đại** được thực hiện trong 3 tuần và đưa vào HSHT theo hai dạng thức: truyền thống và điện tử. HS hoàn thành phiếu học tập sau:

**Bảng 2. Chiến lược đọc hiểu văn bản nghị luận hiện đại**

Chiến lược đọc hiểu	Văn bản nghị luận
<b>Nhận biết:</b> - Xác định thông tin được nêu trong văn bản/đoạn trích. - Nhận diện phương thức biểu đạt, thao tác lập luận, phong cách ngôn ngữ, biện pháp tu từ,...	
<b>Thông hiểu:</b> - Hiểu được nội dung của văn bản/đoạn trích. - Hiểu được cách triển khai lập luận, ngôn ngữ biểu đạt, giá trị các biện pháp tu từ của văn bản/đoạn trích. - Hiểu một số đặc điểm của nghị luận hiện đại được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.	
<b>Vận dụng:</b> - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích. - Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.	

## 2.2.2. Hồ sơ bài viết

### 2.2.2.1. Quy trình thiết kế

- Bước 1: GV xác định các tiêu chí xây dựng đoạn văn nghị luận (cấu trúc, luận đề, hệ thống luận điểm, chính tả, ngữ pháp; chính tả, dùng từ/đặt câu và sáng tạo).
- Bước 2: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập cho học sinh.
- Bước 3: HS tiến hành viết theo các tiêu chí được GV gợi dẫn.
- Bước 4: HS tiến hành chỉnh sửa theo các tiêu chí được GV gợi dẫn.

### 2.2.2.2. Mục đích thiết kế

Hồ sơ bài viết không chỉ như một phản hồi của người học mà còn phải xác định rõ với HS nó là một căn cứ để đánh giá năng lực tạo lập văn bản của các HS.

### 2.2.2.3. Sử dụng trong dạy học

GV giới thiệu các tiêu chí về năng lực tạo lập văn bản và hình thức đánh giá được thực hiện theo thang đo rubrics. GV tiến hành cho HS viết ở nhà, viết tại lớp theo khung tiêu chí được ấn định. GV tổ chức cho HS thảo luận, đánh giá sản phẩm học tập lẫn nhau theo tiêu chí rubrics (đánh giá đồng đẳng). Tiếp đến GV trao đổi với HS để HS tự đánh giá, sau cùng GV đánh giá mức độ phát triển/khả năng cải thiện kỹ năng viết của HS. Sản phẩm học tập này được thực hiện trong 4 tuần và đưa vào HSHT theo hai dạng thức: truyền thống và điện tử.

GV tổ chức dạy viết dựa trên tiến trình (Process-based Approaches) theo các bước như sau:

(1) Hoạt động hướng dẫn HS hình thành ý tưởng

- Hoạt động xác định luận đề (vấn đề chính được bàn luận trong VB)
- Hoạt động hình thành hệ thống luận điểm
- Hoạt động hình thành luận cứ

(2) Hoạt động hướng dẫn HS viết nháp

(3) Hoạt động hướng dẫn HS chỉnh sửa bài viết [21]; [22]; [23]. Ở đây, “GV cần ý thức được vai trò quan trọng của mỗi giai đoạn trong tiến trình tạo lập văn bản, và những kỹ năng tạo lập văn bản mà HS cần được hình thành ở mỗi giai đoạn” [23; 160].

\* Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về sự cần thiết phải có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

**Bảng 3. Phiếu theo dõi hoạt động viết dựa trên tiến trình (NLXH)**

Tuần/Ngày	Xác định luận đề	Lập dàn ý	Tác động chỉnh sửa		
			Bản nháp 1	Bản nháp 2	Bản nháp 3

\* Cảm nhận của anh/chị về hình tượng sóng trong đoạn thơ sau:

*Dữ dội và dịu êm*  
*Ồn ào và lặng lẽ*  
*Sông không hiểu nổi mình*  
*Sóng tìm ra tận bể*  
*Ôi con sóng ngày xưa*  
*Và ngày sau vẫn thế*  
*Nỗi khát vọng tình yêu*  
*Bồi hồi trong ngực trẻ*

(Trích *Sóng* - Xuân Quỳnh, *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020; 155)

**Bảng 4. Phiếu theo dõi hoạt động viết dựa trên tiến trình (NLVH)**

Tuần/Ngày	Xác định luận đề	Lập dàn ý	Tác động chỉnh sửa		
			Bản nháp 1	Bản nháp 2	Bản nháp 3

### 2.2.3. Hồ sơ bài giảng điện tử

#### 2.2.3.1. Quy trình thiết kế

- Bước 1: GV tập hợp những bài giảng trực tuyến hoặc những videos hướng dẫn ôn tập chất lượng.
- Bước 2: GV thiết kế bảng câu hỏi chi tiết hướng đến năng lực đọc hiểu và năng lực tập lập văn bản cho HS.
- Bước 3: GV tiến hành lượng hóa khung thời gian cho từng nhiệm vụ học tập cụ thể cho HS.
- Bước 4: HS tiến hành tiến hành xem các bài giảng và hoàn thành khung yêu cầu của GV.

#### 2.2.3.2. Mục đích thiết kế

Hồ sơ bài giảng điện tử mang đến cơ hội cho HS được trải nghiệm với những hướng tiếp cận và khai thác văn bản tác phẩm khác nhau, từ đó HS tự khám phá, tìm cho mình một con đường riêng bước vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm. Từ đó, HS có cơ hội rèn kỹ năng viết tích hợp (quan sát, thu thập thông tin và tạo lập văn bản theo yêu cầu). Đây là xu thế dạy viết chung của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

#### 2.2.3.2. Sử dụng trong dạy học

GV trình chiếu bài giảng, HS quan sát, ghi chép và thực hiện các nhiệm vụ học tập: thảo luận, thuyết trình và viết đoạn/bài văn ngắn theo yêu cầu.

Sản phẩm học tập được thực hiện trong 01 tuần và đưa vào HSHT theo hai dạng thức: truyền thống (lưu phiếu học tập) và điện tử. Sau đó, GV cho HS tham khảo và tiến hành đánh giá đồng đẳng (HS đánh giá lẫn nhau). GV tiến hành đánh giá năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học của HS qua sản phẩm học tập theo thang đo rubrics.

HS xem video bài giảng: *Vợ chồng A Phủ* của tác giả Tô Hoài do GS. TS. Lã Nhâm Thìn thực hiện và hoàn thành biểu bảng sau đây trong thời gian 01 tuần. Sau đó, GV yêu cầu HS viết về một chi tiết đã được khai thác rất ấn tượng trong bài giảng. Hoặc, HS chỉ ra những chỗ cần phải đi sâu khai thác để góp phần làm nổi bật giá trị tư tưởng, đặc sắc về mặt nghệ thuật của tác phẩm,...

**Bảng 5. Phiếu học tập trong tác bài giảng điện tử**

Bài học, giáo viên	K	W	L	H
	Điều tôi đã biết	Điều tôi muốn biết	Điều tôi đã học được	Tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu về...
Tác phẩm: <i>Vợ chồng A Phủ</i> – Tô Hoài Người dạy: GS. TS. Lã Nhâm Thìn				

## 3. Kết luận

Thiết kế HSHT và đánh giá năng lực HS qua HSHT trong dạy học Ngữ văn phù hợp với định hướng phát triển năng lực HS, góp phần đáp ứng mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. Việc xác định quy trình thiết kế, mục đích thiết kế và sử dụng HSHT

trong dạy học môn Ngữ văn như hồ sơ đọc, hồ sơ viết, hồ sơ bài giảng điện tử sẽ giúp HS từng bước điều chỉnh hoạt động học, qua đó hình thành năng lực và những phẩm chất nhất định. Khi sử dụng HSHT, cần lưu ý rằng: “HS có thể sẽ đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau có thể không thật trúng, thật sâu sắc, chưa hệ thống so với kịch bản dạy học của người thầy nhưng với những hoạt động trên, GV đã thành công khi khuyến khích sự xây dựng chung của HS” [3; 120-121]. Việc thiết kế và khai thác hiệu quả rubrics đánh giá năng lực HS qua HSHT sẽ góp phần nâng cao hơn nữa vai trò của HSHT trong dạy học Ngữ văn. Tuy nhiên, do khuôn khổ có hạn, vấn đề này sẽ được nghiên cứu chuyên sâu trong những bài viết sau.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Hòa Bình, 2015. Năng lực và đánh giá năng lực. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 71(6), 21-32.
- [2] Dương Thị Hồng Hiếu, 2014. Về việc dùng câu hỏi trong dạy đọc – hiểu văn bản ở trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*. Số 11 (2007), 158-164.
- [3] Phạm Trọng Luận và các cộng sự, 1999. *Thiết kế tác phẩm văn chương ở nhà trường phổ thông* (Tập 1). Nxb Giáo dục.
- [4] Lê Văn Nhung, 2012. Xây dựng và sử dụng hồ sơ điện tử phục vụ dạy học Địa lí 11 – Trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, Số 36 (2012), 121-130.
- [5] Nguyễn Thành Ngọc Bảo, 2014. Bước đầu tìm hiểu khái niệm “đánh giá theo năng lực” và đề xuất một số hình thức đánh giá năng lực Ngữ văn của học sinh. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, Số 56 (2014), 157-165.
- [6] Melek Demirela, Hatice Dumanba, 2015. The Use Of Portfolio In English Language Teaching And Its Effects On Achievement And Attitude. *Procedia – Social and Behavioral Sciences*, 191(2015), 2634-2640.
- [7] Phạm Việt Quỳnh, Nguyễn Văn Hiền, 2018. Xây dựng và sử dụng HSHT để dạy học phân hóa học phân sinh lí trẻ lứa tuổi Tiểu học. *Tạp chí Giáo dục*, Số 425 (Kì 1 - 3/2018), tr 47-53.
- [8] Paulson, F.L., P. R. Paulson & C.A. Meyer, 1991. What makes a portfolio a portfolio? *Educational Leadership*, 48 (5), 60-63.
- [9] Osman Birgin, 2003. *Investigation of the Application Level of a Computer Based Portfolios*. Unpublished Master’s Thesis, Karadeniz Technical University, Trabzon.
- [10] Osman Birgin, Adnan Baki, 2007. The Use of Portfolio to Assess Student’s Performance. *Journal of Turkish Science Education*, 4(2), 75-90.
- [11] William James Popham, 2020. *Classroom assessment: What teachers need to do* (9th edition). Published by Pearson, USA.
- [12] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020. Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên cốt cán về kiểm tra, đánh giá học sinh trung học phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Hà Nội.
- [13] Pablo Amaya, J. Enrique Agudo, Héctor Sánchez, Mercedes Rico, Remedios, 2013. Educational e-portfolios: uses and tools, *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 93, 1169-1173
- [14] Nguyễn Lăng Bình, Đỗ Hương Trà, Nguyễn Phương Hồng, Cao Thị Thăng, 2017. *Dạy học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*. Nxb Đại học Sư phạm.
- [15] Phạm Việt Quỳnh, Nguyễn Văn Hiền, 2018. Xây dựng và sử dụng hồ sơ học tập để dạy học phân hóa học phân sinh lí trẻ lứa tuổi tiểu học. *Tạp chí Giáo dục*, Số 425 (Kì 1 - 3/2018); 47-53.

- [16] Helen, C. Barrett, 1999. *Using technology to support alternative assessment and electronic portfolio*, University of Alaska Anchorage, USA.
- [17] Odabaşı Çimer, S, 2011. The effect of portfolios on students' learning: student teachers' views, *European Journal of Teacher Education*, 34 (2), 161-176, DOI: 10.1080/02619768.2011.552183
- [18] Abdorreza Tahriri, Masoud Khalili Sabet, & Afrouz Aeineh, 2014. The Effect of Portfolio Assessment on Learning Idioms in Writing, *International Journal of Education & Literacy Studies*, 2(2), pp. 53-57
- [19] Trần Thanh Bình, 2007. Tổ chức và hướng dẫn học sinh đọc ngoại khóa văn học, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh* (11), 144-157.
- [20] Bùi Minh Đức (chủ biên) và các cộng sự, 2020. Đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 12 trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [21] Nguyễn Thị Hồng Nam, 2012. Tác động của hoạt động chỉnh sửa đối với tiến trình tạo lập văn bản của người học. *Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Sư phạm Cần Thơ*, 81(05), 9-16
- [22] Nguyễn Thị Hồng Nam, Trần Nguyên Hương Thảo, 2017. Dạy tạo lập văn bản dựa trên tiến trình – những bài học kinh nghiệm cho dạy tạo lập văn bản ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, Tập 14, Số 4b (2017), 116-126.
- [23] Lê Thị Ngọc Chi, 2018. Tổ chức hoạt động dạy học tạo lập văn bản nghị luận dựa trên tiến trình. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, Tập 15, Số 01(2018), 152-161.

## ABSTRACT

### **Building portfolios in teaching literature arts forwards developing students' competency**

Truong Thanh Tong

*Nguyen Thien Thanh High School for the Gifted,*

*Ph.D candidate (6 batch) Tra Vinh University*

The objectives of Language Arts and Literature in General Education Curriculum are aimed to developing students' competency and quality. Accordingly, the diversity of teaching methods and techniques is considered as an appropriate pathway to educational innovations from basic to comprehensive in the 21<sup>st</sup> century. Strengthening learning activities for students therefore become essential. And designing learning portfolios in the teaching of Language Arts and Literature is one of the useful ways to enhance learning activities for students; consequently, students' competency and quality are sharpened. Based on theoretical basis on portfolios, designing processes, designing purposes and their usage of reading portfolios, writing portfolios and E-portfolios are built in order to strengthen students' learning autonomy. The findings show that building learning portfolios is definitely suitable to contemporary teaching perspectives and its application to teaching and learning environment at high school sounds fruitful.

**Keywords:** competency, learning activity, portfolio, quality.